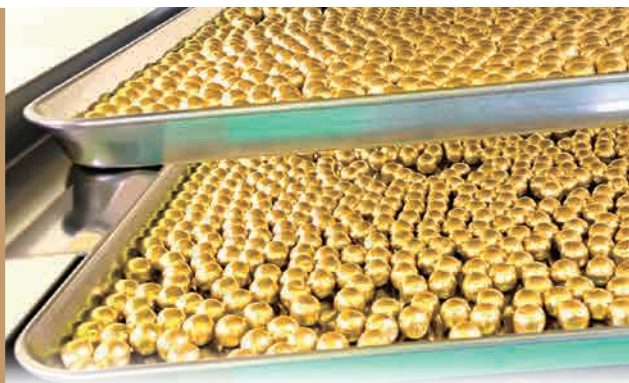


Bằng chứng về chất lượng và độ tin cậy, sản xuất tích hợp trong nội bộ



Thuốc này được sản xuất nội bộ tại Nhật Bản.



Đóng gói riêng lẻ để sử dụng

Bao bì riêng lẻ để sử dụng giúp thuận tiện mang theo. Vì 4 viên được đóng gói riêng lẻ nên khi uống không cần phải chia ra từng gói.

*Cắt thành từng miếng nhỏ tùy theo cách dùng.



発売元 日本製薬商事株式会社
大阪市天王寺区寺田町 2-7-2
TEL: 06-6779-3880

製造販売元 日本製薬工業株式会社
愛知県小牧市小木東一丁目 186

このパンフレットの配布は日本国内に限定させていただきます。
Distribution of this pamphlet is limited in Japan only.
Việt phân phối cuốn sách nhỏ này chỉ được giới hạn ở Nhật Bản.

お問い合わせ先：
安田ひろふみ処方箋漢方薬局 にこにこ薬局本店
〒285-0837 千葉県佐倉市王子台3-2-9 本丸ビル1F
TEL: 043-312-2233 ☎0120-554-926
お電話受付/月～金：9:00～17:00 土：9:00～16:00
Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ：
《 Cửa hàng chính của Nhà thuốc Niconico 》
Y học Đông phương truyền thống của Nhật Bản
Địa chỉ Honmaru Building 1F, 3-2-9 Ojimai, Sakura-shi, Chiba
Số điện thoại 043-312-2233

Thuốc đông y

Sự kết hợp giữa truyền thống và khoa học : sản xuất tích hợp nội bộ được thực hiện bởi Nippon Pharmaceutical Industries (sản xuất tại Nhật Bản)

Gou seishingen
Nichiyaku kintan

牛黄清心元®
日薬金丹

牛黄 麝香 人参 羚羊角 甘草 茯苓 川芎
桔梗 柴胡 山萸 蒲黄 神麴 桂皮 大豆黄卷 阿膠 芍藥 麦門冬
黄芩 当归 防风 白朮 竜腦 白薇 生姜 大棗



Một viên thuốc vàng có nguồn gốc lâu đời của y học phương Đông "Taihei Emin Waju Pharmacopoeia" và "Dongui Bokan".

Đơn thuốc căn bản của "Goou-seishingen Nichiyaku Kintan" được đưa vào sách cổ Trung Quốc và Hàn Quốc, và nó đã được sử dụng từ thời xa xưa để cải thiện hệ tuần hoàn.

Sự kết hợp giữa xạ hương và ngưu hoàng tạo ra một loại thuốc rất có giá trị. Thuốc này có tác dụng tuyệt vời đối với các triệu chứng liên quan đến huyết áp cao (tê tay chân, cứng vai, bốc hỏa, ù tai, chóng mặt, hồi hộp và cảm giác nặng nề ở đầu).



Thành phần sinh dược được lựa chọn cẩn thận



Sòì mật bò
: Một loại sinh dược quý hiếm được làm từ sòì mật bò.

Xạ hương
: Một loại sinh dược dựa trên sự tiết ra túi hương của hươu xạ.

Sừng linh dương
: Một loại thuốc sinh dược dựa trên sừng của linh dương saiga.

Dược liệu Khác Chứa 22 loại sinh dược truyền thống

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| Nhân sâm | Cao lừa |
| Chi cam thảo | Rễ mẫu đơn |
| Phục linh | Rễ mạch môn |
| Thân rễ Xuyên khung | Rễ hoàng cầm |
| Rễ cát cánh | Rễ cây bạch chi Nhật Bản |
| Rễ sài hồ | Rễ và thân rễ phòng phong |
| Thân rễ củ từ | Thân rễ bạch truật |
| Phấn hoa bồ hoàng | D-borneol |
| Gạo mạch nha | Rễ cây bạch vi Nhật Bản |
| Bột vỏ quế | Gừng |
| Giá đỗ | Táo tàu |

(Sử dụng mật ong, xi-rô tinh bột maltose và vàng làm phụ gia)

Hiệu quả/tác dụng

Hiệu quả chống lại các triệu chứng sau đây do huyết áp cao



- Chân tay tê cứng**: Cứng thẳng cục bộ do huyết áp cao. Tê do tắc nghẽn do lưu thông máu bị suy giảm.
- Vai cứng**: Rối loạn tuần hoàn máu ở vai do máu lưu thông kém do huyết áp cao.
- Bốc hỏa**: Cảm giác nóng ở đầu và mặt do lượng máu cung cấp cho đầu quá nhiều.
- Ù tai**: ù tai do lưu lượng máu lên não kém, ảnh hưởng đến dây thần kinh ốc tai.
- Chóng mặt**: Chóng mặt do rối loạn tuần hoàn máu.
- Hồi hộp**: Nhịp tim đập mạnh khi nghỉ ngơi hoặc khi vận động nhẹ, đặc trưng của huyết áp cao.
- Nặng đầu**: Cảm giác có vật đang đè lên trên đầu.

Cách sử dụng/liều dùng

Tuổi	Lượng sử dụng một lần	Số liều mỗi ngày
Người lớn (15 tuổi trở lên)	2 Viên	Hai lần một ngày
Trẻ em dưới 15 tuổi	Không dùng	

Cách uống

Uống 2 viên vào buổi sáng và buổi tối, nghiền nát hoặc nhai thành dạng dễ uống, uống với nước hoặc nước nóng.

Chú ý: Nếu bạn nuốt thuốc mà không giảm kích thước nhỏ hơn, nó có thể bị nghẹn trong cổ họng của bạn. Nghiền nát hoặc nhai thành từng miếng nhỏ trước khi dùng.



Liều dùng
: 4 viên/ ngày